

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 05/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Quang Hòa.

- Bà Võ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1989 tại xã BN, huyện TB, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn LT, xã BN, huyện TB, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H, sinh năm 1950 và bà Phan Thị M, sinh năm 1954; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn B (đã ly hôn) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 27/12/2016 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo bản án số 83/2016/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn HQĐ, xã QP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo H là đại lý của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam từ ngày 28/4/2017 đến ngày 08/01/2019.

Vào đầu tháng 5/2018, bị cáo gặp anh Phạm Ngọc T để tư vấn bảo hiểm. Sau khi được bị cáo tư vấn thì anh T đồng ý mua bảo hiểm Prudential gói 10 năm, mỗi năm đóng 8.110.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ ngày 16/5/2018, tại quán cà phê Sông Hương thuộc thôn 8, xã Hương An, huyện Quế Sơn, anh T đưa cho bị cáo số tiền 8.110.000 đồng để đóng bảo hiểm năm thứ nhất, bị cáo nhận tiền rồi viết phiếu thu bảo hiểm tạm tính có mã số TR 54954685 đưa cho anh T và cam kết sau 21 ngày sẽ có hợp đồng bảo hiểm, nếu không có thì bị cáo sẽ trả tiền lại. Chiều cùng ngày, gia đình bị cáo bàn bạc xây cho bị cáo một căn nhà ở bên cạnh nhà ba mẹ của bị cáo. Do không có tiền để xây nhà nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền của anh T. Công ty bảo hiểm Prudential quy định phải nộp lại tiền và phiếu thu trong vòng 24 giờ sau khi nhận tiền của khách hàng nên ngày hôm sau bị cáo đến Văn phòng tổng đại lý bảo hiểm Prudential Hương An và nói với nhân viên Văn phòng này (*không nhớ rõ ai*) là anh T không tham gia bảo hiểm nữa và đã trả lại tiền cho anh T để không nhập phiếu thu và tiền của anh T về cho Công ty Prudential. Sau đó, bị cáo lấy số tiền của anh T đi mua vật liệu xây nhà. Đến ngày hẹn mà không có hợp đồng bảo hiểm nên anh T nhiều lần liên lạc với bị cáo để yêu cầu trả lại số tiền 8.110.000 đồng nhưng bị cáo vẫn nói dối là sắp có hợp đồng. Ngày 01/8/2018, bị cáo mời anh T đến dự tiệc nhà mới của mình. Bị cáo nói dối với anh T đưa lại phiếu thu bảo hiểm tạm tính cho bị cáo rồi xong tiệc bị cáo sẽ đưa hợp đồng bảo hiểm cho anh T. Sau khi lấy được phiếu thu bảo hiểm tạm tính, bị cáo không đưa hợp đồng như đã hứa mà lại nói dối là đưa nhầm hợp đồng cho người khác để lẩn tránh việc anh T đòi hợp đồng bảo hiểm. Sau đó, bị cáo bỏ lên thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình để thuê nhà ở nhằm trốn tránh anh T vì không có tiền và hợp đồng để trả cho anh T như đã thỏa thuận. Do nhiều lần liên lạc và đến nhà để tìm gặp bị cáo trong thời gian dài nhưng không được, vào ngày 25/11/2018 anh T có đơn báo cáo vụ việc trên với Công an huyện Quế Sơn.

Quá trình làm việc, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt số tiền 8.110.000 đồng của anh T.

Vật chứng thu giữ: 01 phiếu thu phí bảo hiểm của Công ty Bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam số TR 54954685.

Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong vào ngày 04/9/2019.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKSQS ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn đã truy tố bị cáo H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa*

đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tuyên bố bị cáo phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 83/2016/HSST ngày 27/12/2016. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng về Bản cáo trạng: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử khẳng định:

Bị cáo là đại lý của Công ty Prudential Việt Nam có mã số đại lý 60602836, gia nhập Prudential ngày 28/4/2017 đến ngày 08/01/2019 thì chấm dứt hợp đồng đại lý. Vào ngày 16/5/2018 tại quán cà phê Sông Hương thuộc thôn 8, xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, bị cáo đã chào bán cho anh Phạm Ngọc Th gói bảo hiểm 10 năm và mỗi năm đóng số tiền 8.110.000 đồng; bị cáo đã nhận số

tiền anh T đóng năm đầu tiên là 8.110.000 đồng và viết phiếu thu bảo hiểm tạm tính số TR 54954685 giao cho anh T và hẹn 21 ngày sau là có hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền của anh T, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã đến Văn phòng tổng đại lý bảo hiểm Prudential Hương An nói dối là anh T không tham gia bảo hiểm nữa và đã hoàn tiền lại cho anh T để không phải nhập phiếu thu và tiền của anh T về cho Công ty Prudential. Đến ngày 01/8/2018, bị cáo tiếp tục lừa dối anh T lấy lại phiếu thu bảo hiểm tạm tính số TR 54954685 để anh T không đòi lại tiền và hợp đồng bảo hiểm. Do không có hợp đồng bảo hiểm và không có tiền để trả lại anh T nên bị cáo đã lên thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình để thuê nhà ở nhằm trốn tránh anh T. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, cáo trạng số 30/CT-VKSQS ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều đó, bị cáo có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nên bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của anh T là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tiền sự, có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và đang được hoãn chấp hành hình phạt tù mà lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã trả xong tiền cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi 03 con nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 27/12/2016, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo bản án số 83/2016/HSST. Bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt tù của bản án này mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên căn cứ Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt của hai bản án. Bị cáo xin được hưởng án treo nhưng do bị cáo có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 09 (*chín*) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù theo bản án số 83/2016/HSST ngày 27/12/2016. Tổng hợp hình phạt chung, bị cáo phải chấp hành là 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05-9-2019). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ